TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 916/2019/QĐDS-ST	*Phú Nhuận, ngày 29 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Nguyễn Cao Cường**

Thư ký phiên họp: **Bà Phạm Thanh Hà** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: **Bà Bùi Thị Bích Phượng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, mở phiên họp sơ thẩm công khai, để giải quyết việc dân sự thụ lý số 347/2019/TLST–VDS ngày 17/5/2019 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp số 183/2019/QĐ–MPH ngày 18/11/2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1981

Địa chỉ: 41/6 P, Phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bị yêu cầu: **Ông Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1940

Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Số 41/6 P, Phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lâm Thị Kim U, sinh năm 1942;

2. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1974;

3. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: 41/6 P, Phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số 111D T, Phường H, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà U, bà T1, bà T2 và ông T2 có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 03/12/2018 và tại phiên họp ông Nguyễn Văn T1 trình bày:

Ông nội tôi tên Nguyễn Văn T4 (chết 1948) và bà nội tên Nguyễn Thị L (chết 1992), ông bà nội có với nhau ba người con gồm:

1. Ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1938 (chết 2012);
2. Ông Nguyễn Văn T6, sinh năm 1947 (chết 1975);
3. Ông Nguyễn Văn T2 sinh năm 1940.

Ba tôi ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1938, mẹ Lâm Thị Kim U sinh năm 1942 có với nhau 04 người con chung gồm:

1. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1974;
2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1977;
3. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: 41/6 P, Phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số Số 111D T, Phường H, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo lời kể của ông Nguyễn Văn T5 *(là cha đẻ của ông Nguyễn Văn T1)* thì ông Nguyễn Văn T6 lúc còn sống không có vợ con và chết năm 1975, ông Nguyễn Văn T2 sinh năm 1940 cũng không có vợ con và sau 30/4/1975 thì bỏ nhà ra đi biệt tích, không nói với ai bất kỳ lý do gì, hiện nay đã chết hay chưa, thực tế gia đình đã thông báo tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức gì về ông Nguyễn Văn T2.

Nay ông Nguyễn Văn T1 làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét tuyên bố một người là đã chết đối với ông Nguyễn Văn T2, mục đích tuyên bố ông Nguyễn Văn T2 là đã chết nhằm giải quyết việc kê khai di sản thừa kế của ông bà nội để lại căn nhà và đất ở tại địa chỉ số 41/6 P, Phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên họp hôm nay:

- Ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Căn cứ vào đơn yêu cầu cũng như các tài liệu, chứng cứ đã nộp đề nghị Tòa án xem xét tuyên bố ông Nguyễn Văn T2 là đã chết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ việc như sau:

Về thủ tục tố tụng:

+ Việc thụ lý việc dân sự, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa việc dân sự ra giải quyết và diễn biến tại phiên họp đã được Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận và Thẩm phán được phân công giải quyết việc dân sự thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T1, tuyên bố ông Nguyễn Văn T2 là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự.

Ông Nguyễn Văn T1 có đơn yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1940, có địa chỉ cư trú cuối cùng số 41/6 P, Phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Đây là việc dân sự về "*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*". Theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ việc này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

[1.2]. Ngày 26/3/2019 Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận ban hành Quyết định số 398/2019/QĐ-TBTK về việc Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố một người đã chết đối với ông Nguyễn Văn T2 và yêu cầu ông T1 phải có trách nhiệm liên hệ với các Cơ quan thông tin để đăng và phát sóng nội dung quyết định thông báo này, trên một trong các báo hàng ngày của Trung ương trong ba số liên tiếp và phát sóng trên Đài phát thanh hoặc Đài truyền hình của Trung ương ba lần trong 03 ngày liên tiếp.

[1.3]. Ngày 25/7/2019 ông Nguyễn Văn T1 đã ký hợp đồng nhắn tin số 07/TB/2019 với cơ quan thường trú Đài tiếng nói Việt Nam tại Tp. Hồ Chí Minh; để nhắm tìm ông Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1940; ngày giờ phát sóng trong chương trình "Thông tin và quảng cáo" tần số AM610KHz – 12h00-13h00 thứ bảy, chủ nhật và thứ hai.

[1.4]. Ngày 25/7/2019 ông Nguyễn Văn T1 ký hợp đồng quảng cáo số 531-2019/HĐQC/CQTT với Cơ quan Báo Thanh Niên – Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam, để đăng quảng cáo trên báo Thanh Niên cụ thể như: Ấn phẩm Trang toàn quốc, ngày đăng 27, 28 và 29/7/2019 nội dung nhắn tìm kiếm ông Nguyễn Văn T2 …;

[1.5]. Ngày 12/6/2019 Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận có công văn số 299/2019/TA-QPN đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đăng Quyết định số 398/2019/QĐ-TBTK ngày 11/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Trung ương nhưng không có kết quả. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn 04 tháng nhưng vẫn không có tin tức gì về ông Nguyễn Văn T2.

[2]. Về nội dung giải quyết việc dân sự và yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Về quyền yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1940.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình, ông T1 cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ sau: Trích lục bộ khai sinh, trích lục bộ khai tử, tờ trình về quan hệ nhân thân, đơn xác nhận hộ khẩu gốc, phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu của Công an Quận Phú Nhuận, thể hiện ông Nguyễn Văn T1 là cháu làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét tuyên bố một người là đã chết đối với ông Nguyễn Văn T2 (là chú ruột), mục đích tuyên bố ông Nguyễn Văn T2 là đã chết nhằm giải quyết việc kê khai di sản thừa kế của ông bà nội để lại căn nhà và đất ở tại địa chỉ số 41/6 P, Phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông (bà) Lâm Thị Kim U, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Thị T1 và Nguyễn Thị T2 khai: Các ông (bà) xác nhận lời trình bày của ông Nguyễn Văn T1 là đúng, Các ông (bà) thống nhất với ý kiến và yêu cầu của ông Nguyễn Văn T1 là yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn T2 đã chết được pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2]. Sau khi thụ lý việc dân sự Tòa án đã áp dụng tất cả các biện pháp theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông T2 còn sống hay đã chết. Do đó yêu cầu của ông T1 đề nghị Tòa án xem xét tuyên bố ông Nguyễn Văn T2 đã chết, là có căn cứ cơ sở chấp nhận, được pháp luật quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự 2015.

[2.3]. Căn cứ vào Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu của Công an Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác minh địa chỉ thường trú (hộ khẩu gia đình) của ông Nguyễn Văn T2 thể hiện: *"Ông Nguyễn Văn T2, sinh ngày 01/10/1940, lý do vắng mặt từ 20/6/1975"*. Như vậy, tính từ khi ông Nguyễn Văn T2 ngày biết được tin tức cuối cùng là ngày 20 thán g 6 năm 1975 là có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông T1 về việc yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn T2 là đã chết.

Về ngày chết của ông Nguyễn Văn T2: Tại kết quả phiếu thay đổi nhân khẩu của Công an quận Phú Nhuận cũng như tại đơn yêu cầu và bản tự khai của các đương sự trong vụ việc chỉ thể hiện ngày biết được tin tức cuối cùng của ông Nguyễn Văn T2 là ngày 20 tháng 6 năm 1975, căn cứ vào khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định. Do đó, ngày 20/6/1975 được xác định là ngày biết được tin tức cuối cùng của ông Nguyễn Văn T2. Đồng thời, ngày chết của ông được xác định là ngày kế tiếp của 20 tháng 6 năm 1975 sau 05 năm kể từ ngày người đó biệt tích, được xác định là ngày 20/6/1980.

[2.4]. *Về lệ phí giải quyết việc dân sự*: Ông Nguyễn Văn T1 phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372 và Điều 391; Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 68, Điều 71 và 72 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của ông Nguyễn Văn T1 đối với ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1940.

Tuyên bố ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1940, địa chỉ cư trú trước khi biệt tích số 41/6 P, Phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Ngày chết của ông Nguyễn Văn T2 được xác định là ngày 20/6/1980.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn T2 là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp:

Ông Nguyễn Văn T1 phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0041807 ngày 09/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

3.1 Quyền kháng cáo: Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

3.2. Quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận; (02)
- Chị cục THADS quận Phú Nhuận; (02)
- UBND Phường B,quận Phú Nhuận; (01)
- Các đương sự; (05)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, Vp. (04)

THẨM PHÁN

Nguyễn Cao Cường